### CÁC BIỆN PHÁP TÀI TRỢ NGẮN HẠN

Căn cứ vào quyết định đầu tư tài sản ngắn hạn, nhu cầu vốn ngắn hạn (cân nhắc dựa trên nhu cầu vốn lưu động tăng thêm và chính sách tài trợ ngắn hạn) của doanh nghiệp, chúng ta sẽ cân nhắc lựa chọn các biện pháp tài trợ ngắn hạn để huy động đủ về số lượng và tương ứng thời gian sử dụng vốn ngắn hạn cho doanh nghiệp trong từng thời kỳ. Những biện pháp tài trợ ngắn hạn cơ bản hiện nay:

\*Tín dụng thương mại

\*Vay ngắn hạn ngân hàng

\*Phát hành thương phiếu

Biện pháp tài trợ ngắn hạn

Mỗi biện pháp tài trợ sẽ có chi phí tương ứng, chính vì vậy các doamh nghiệp cần cân nhắc, tính toán chi phí của từng biện pháp tài trợ có thể tiếp cận được và lựa chọn biện pháp tài trợ có chi phí thấp nhất.

#### Tín dụng thương mại:

Tín dụng thương mại là hình thức tài trợ dựa vào chính sách bán tín dụng của nhà cung cấp. Chẳng hạn, nhà cung cấp bán hàng cho doanh nghiệp với chính sách bán tín dụng là 2/10 net 50 thì doanh nghiệp có thể được nhà cung cấp cho nợ toàn bộ số tiền mua hàng trong 50 ngày, còn nếu trả sớm trong 10 ngày đầu tiên sẽ được hưởng chiết khấu 2%. Vậy khi công ty cần vốn ngắn hạn để tài trợ thì có thể không trả sớm cho nhà cung cấp, giữ lại toàn bộ tiền hàng để sử dụng trong 50 ngày, nhưng nếu tài trợ bằng biện pháp này, doanh nghiệp sẽ mất đi cơ hội được hưởng chiết khấu của nhà cung cấp.

**Chi phí tài trợ từ tín dụng thương mại được xác định như sau:**



C0: chi phí tín dụng thương mại theo năm

k: suất chiết khấu

d: thời hạn chiết khấu

N: thời hạn tín dụng

#### Phát hành thương phiếu:

Thương phiếu là một phiếu hứa trả ngắn hạn với thời hạn và tỷ suất chiết khấu cố định, được doanh nghiệp phát hành nhằm huy động vốn ngắn hạn.

Tỷ suất chiết khấu của thương phiếu thường cao hơn lãi suất trái phiếu kho bạc và thấp hơn lãi suất vay ngân hàng. Thường được trả tại thời điểm người mua mua thương phiếu.

Cá nhân/ tổ chức sở hữu thương phiếu của doanh nghiệp nào sẽ trở thành chủ nợ của doanh nghiệp đó.

**Chi phí tài trợ bằng phát hành thương phiếu:**



Cp: Lãi suất chiết khấu thương phiếu theo năm.

CPtc: chi phí tài chính của phát hành thương phiếu như: chi phí phát hành, chi phí chiết khấu thương phiếu….

Vkd: Vốn khả dụng là số tiền tối đa mà đơn vị phát hành được sử dụng.

N: Thời hạn thương phiếu

#### Vay ngắn hạn ngân hàng:

Vay ngắn hạn ngân hàng có 2 hình thức cơ bản là vay có thế chấp và vay không có thế chấp. Trong đó vay không có thể chấp thường là vay theo hạn mức tín dụng, thư tín dụng… Còn vay ngắn hạn có thế chấp thì doanh nghiệp có thể sử dụng các loại tài sản ngắn hạn như tồn kho, khoản phải thu, tài sản tài chính… để thế chấp khi vay nợ ngắn hạn ngân hàng.

**Chi phí vay ngắn hạn ngân hàng không thế chấp:**



Ci: Lãi suất vay ngân hàng theo năm.

CPtc: chi phí tài chính của biện pháp đi vay như: chi phí lãi vay, chi phí dịch vụ….

Vkd: Vốn khả dụng là số tiền tối đa mà đơn vị đi vay được sử dụng, thường liên quan đến số dư đối ứng (Cb)

N: Thời hạn thương phiếu

**Chi phí vay ngắn hạn ngân hàng có thế chấp:**

Tuỳ thuộc vào tài sản mang đi thế chấp mà doanh nghiệp có thể phát sinh tăng hoặc giảm các khoản chi phí có liên quan. Chính vì vậy không có công thức cụ thể trong trường hợp này, chỉ có công thức chung cho quá trình vay nợ bằng phương pháp này:



Ci: Lãi suất vay ngân hàng theo năm.

CPtc: tổng chi phí liên quan đến biện pháp vay nợ này như: tiền lãi, tiền hoa hồng thu nợ, giảm chi phí thu nợ, chi phí quản lý tồn kho, chi phí giao dịch…

Vkd: vốn khả dụng (lượng vốn tối đa doanh nghiệp đi vay có thể sử dụng trong tổng số tiền của hợp đồng vay nợ).

N: số ngày sử dụng./.